

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 21-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thời. Nghề nghiệp: Giáo viên. Nơi công tác: Trường Phổ thông dân tộc nội trú - Trung học cơ sở huyện Văn Quan, Lạng Sơn.

Bà Hoàng Thị Anh. Nghề nghiệp: Cán bộ. Nơi công tác: Huyện ủy huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐ-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Hữu B (tên gọi khác: không có), sinh ngày 21 tháng 9 năm 2004 tại xã C (nay là xã A), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Quốc T, sinh năm 1980 và bà Vi Thị T1, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Vi Thị T1, sinh năm 1983 (mẹ của bị cáo). Trú tại: Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Triệu Văn H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 09 tháng 02 năm 2004 tại xã V (nay là xã Đ), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Triệu Văn T2, sinh năm 1966 và bà Nông Thị T3, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nông Thị T3, sinh năm 1974, mẹ của bị cáo. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Nguyễn Quang T4 (tên gọi khác: không có), sinh ngày 01 tháng 5 năm 2003 tại xã V (nay là xã Đ), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố Đ1, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5 (đã chết) và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Văn Quan có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đến ngày 19/6/2020 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

4. Lê Minh H1 (tên gọi khác: không có), sinh ngày 13 tháng 9 năm 2003 tại xã V (nay là xã Đ), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố Đ1, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khánh H2, sinh năm 1981 và bà Hà Thị L, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 24/12/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* ông Lê Khánh H2, sinh năm 1981 (bố của bị cáo). Trú tại: Phố Đ1, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4, Lê Minh H1 là bà Lương Thị Hương Lan, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Hà Văn T5, sinh năm 1980, trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Chu Văn C, sinh năm 1981, trú tại: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Vi Hữu L1, sinh năm 1975, trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Mạnh H3, sinh năm 1984, trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Bà Nông Thị B, sinh năm 1969, trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Anh Triệu Văn C, sinh năm 1983, trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Chu Mạnh T6, sinh ngày 27/3/2005. Người đại diện hợp pháp là ông Chu Văn H3(Bố đẻ), cùng trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Ngô Việt H7, sinh ngày 30/01/2004. Người đại diện hợp pháp là bà Hứa Thị V(Mẹ đẻ), cùng trú tại: Thôn B xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Vi Anh Q, sinh ngày 28/2/2004. Người đại diện hợp pháp là bà Vy Thị T3 (Mẹ đẻ), cùng trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Lưu Văn T7, sinh năm 2004. Người giám hộ là Chu Thị T8 (Mẹ đẻ), cùng trú tại: Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Chị Vi Thị Đ, sinh năm 2005. Người giám hộ là Vi Hữu L1 (Bố đẻ), cùng trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1979, trú tại: Thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Anh Vi Văn T9, sinh năm 1991, trú tại: Thôn H, xã Hoàng Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

8. Ông Lưu Quốc T, sinh năm 1980. Có mặt.

9. Bà Vi Thị T1, sinh năm 1984. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

10. Bà Nông Thị T3, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

11. Ông Lê Khánh H2, sinh năm 1981. Trú tại: Phố Đ1, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người tham gia khác:* Ông Lý Văn P, Cán bộ đoàn thanh niên xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, là người giám hộ của bị cáo Nguyễn Quang T4 trong quá trình điều tra. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 16/10/ 2020 đến ngày 23/12/2020 Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4, Lê Minh H1 đã thực hiện hành vi trộm cắp như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2020, Lưu Hữu B đi xe mô tô biển kiểm soát 12UA- 017.90 của gia đình theo Lưu Văn T7 trú tại thôn Nà Mìn, xã An Sơn, huyện Văn Quan đi chơi về. Khi đi qua nhà anh Hà Văn T5 ở thôn C, xã Đ, huyện V, nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-235.89, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen bạc ở trước cổng nhà chìa khóa xe vẫn ở ổ khóa điện, Lưu Hữu B nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, nên điều khiển xe đi qua khỏi một đoạn thì dừng lại và bảo Lưu Văn T7 điều khiển xe của mình quay lại, khi đi

qua khỏi vị trí xe anh Hà Văn T5 thì Lưu Hữu B xuống xe, còn Lưu Văn T7 điều khiển xe ra phố Đ chơi, Lưu Hữu B một mình đi đến vị trí chiếc xe ngồi lên nỏ máy điều khiển đi ra hướng xã K, sau đó Lưu Hữu B tháo biển kiểm soát của xe ra rồi vứt đi, đợi đến trời tối Lưu Hữu B điều khiển xe đi về nhà. Ngày 07/11/2020, Lưu Hữu B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-235.89 đi lên thành phố Lạng Sơn chơi thì bị tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn kiểm tra, tạm giữ xe.

Lần thứ 2: Ngày 09/11/2020 Nguyễn Quang T4 mượn xe mô tô biển kiểm soát 12UA- 020.64 của Chu Mạnh T6 chở Lưu Hữu B đi qua khu 7, thị trấn N, huyện V chơi. Đến khoảng 18 giờ trên đường về khi đi qua nhà anh Chu Văn C ở thôn T, xã K, huyện V thì Lưu Hữu B phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-235.21, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen bạc của anh Chu Văn C để trước quán cửa gia đình, chìa khóa xe vẫn ở ổ khóa điện, lúc này Lưu Hữu B, Nguyễn Quang T4 thống nhất cùng nhau trộm chiếc xe, Nguyễn Quang T4 điều khiển xe quay lại cách vị trí xe khoảng 200m về phía cầu K thì dừng lại, Lưu Hữu B đi bộ ngược lại cách xe khoảng 10m thì quan sát không thấy có người nên đi đến ngồi lên xe nỏ máy điều khiển xe đi về hướng Đồng Đăng, Nguyễn Quang T4 điều khiển xe cùng đi. Trên đường đi Lưu Hữu B dừng xe kiểm tra trong cốp vứt hết giấy tờ trong đó có bằng lái xe ô tô, lái xe mô tô mang tên Chu Văn C, chỉ giữ lại đăng ký xe rồi tiếp tục điều khiển xe lên thị trấn N, huyện V rủ bạn gái là Triệu Kim H4 lên thành phố chơi. Sau đó Nguyễn Quang T4 đi về trước, Lưu Hữu B đưa bạn quay về thị trấn N, sáng hôm sau một mình điều khiển xe đi về nhà. Ngày 21/11/2020, Lưu Hữu B điều khiển mô tô biển kiểm soát 12P1-235.21 đi lên huyện V chơi, khi đi đến thôn K, xã H, huyện V thì bị va chạm tai nạn giao thông nên Công an huyện Văn Lãng đã tạm giữ chiếc xe nêu trên.

Lần thứ 3: Ngày 30/11/2020, Triệu Văn H mượn xe mô tô biển kiểm soát 12UA – 011.27 của Ngô Việt H7 ở thôn B, xã Đ, huyện V chở Lưu Hữu B đưa Triệu Kim H4 về nhà tại khu 7, thị trấn N, huyện V. Khoảng 17 giờ ngày 30/11/2020 thì Triệu Văn H và Lưu Hữu B đi về, đến khu 7, thị trấn N, huyện V Lưu Hữu B nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 12V1-159.46, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, màu đen chị Nông Thị B1 để ở sân, xe còn cấm chìa khóa ở ổ khóa điện, Triệu Văn H và Lưu Hữu B vòng xe đi lại hai đến ba lượt để quan sát, không thấy có ai thì Lưu Hữu B xuống xe đi đến vị trí chiếc xe lấy xe điều khiển về nhà rồi tháo yếm xe và biển kiểm soát ra để sử dụng. Đến 19/12/2020, Lưu Hữu B điều khiển chiếc xe trên đi lên thành phố Lạng Sơn chơi thì bị tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn kiểm tra, tạm giữ xe.

Lần thứ 4: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17/12/2020 Lê Minh H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 164.86 của gia đình chở Triệu Văn H từ quán internet để về nhà, trên đường đi đến gần Trạm y tế xã Đ thì gặp Nguyễn Quang T4, cả ba người rủ nhau đi uống nước tại quán Trà chanh ở thôn B, xã Đ nhưng thấy đóng cửa nên Triệu Văn H đi xe chở Lê Minh H1 và Nguyễn Quang T4 đi hai vòng tại khu vực xã Đ. Khi về đến gần Trạm y tế xã Đ thì Triệu Văn H phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12UA-021.47, nhãn hiệu ESPERO, số loại EX KING, màu đen của anh Vi Hữu L1 để ở lề đường, chiếc xe này trước đó con gái anh tên là Vi Thị Đ sử dụng để đi học, Triệu Văn H nói trộm chiếc xe này, Lê Minh H1 và Nguyễn Quang T4 đồng ý, Triệu Văn H

điều khiển xe qua khỏi khoảng 100m thì dừng lại, Triệu Văn H xuống xe một mình đi bộ quay lại vị trí chiếc xe, mấy phút sau Lê Minh H1 điều khiển xe chở Nguyễn Quang T4 quay lại hướng đi K, qua khỏi trạm y tế xã Đ thì thấy Triệu Văn H đang dắt chiếc xe vừa trộm được, Triệu Văn H tìm cách rút dây chìa khóa để nổ máy nhưng không được, Triệu Văn H nhắn tin cho Lưu Hữu B báo ra giúp rồi dắt xe xuống đường bê tông bên trái đường thì để xe ở đó, rồi cùng Lê Minh H1 vào nhà đón Lưu Hữu B ra, còn Nguyễn Quang T4 ở lại trông xe. Đến nơi Lưu Hữu B kiểm tra thấy đã rút được dây chìa khóa, Triệu Văn H đạp cần khởi động một lúc thì xe nổ. Sau đó Lưu Hữu B điều khiển chiếc xe mô tô trước đó trộm được ở Văn Lãng, còn Triệu Văn H điều khiển xe vừa trộm được chở Nguyễn Quang T4 đi theo đường Song Giáp ra thành phố L để bán xe, khi đi đến đoạn đường gần Công an tỉnh Lạng Sơn thì chiếc xe biển kiểm soát 12UA-021.47 do Triệu Văn H điều khiển bị thùng lốp nên cả 03 người để xe tại vỉa hè rồi đi xe của Lưu Hữu B quay về nhà. Sáng ngày 18/12/2020 Triệu Văn H cùng Lưu Hữu B và Lê Minh H1 ra thành phố Lạng Sơn lấy chiếc xe đi bán tại cửa hàng mua bán xe máy của anh Vi Văn T9 ở số 720 đường Trần Đ được số tiền 4.000.000 đồng. Triệu Văn H chia cho Lưu Hữu B 1.000.000 đồng, chia cho Lê Minh H1 1.000.000 đồng, Lê Minh H1 còn mượn Triệu Văn H 200.000 đồng và Lưu Hữu B mượn Triệu Văn H 100.000 đồng, số tiền còn lại Triệu Văn H mua xăng hết 100.000 đồng và giữ lại 1.600.000 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 23/12/2020, Nguyễn Quang T4 mượn xe mô tô biển kiểm soát 12U1 - 123.87 của Vi Anh Q rồi chở Triệu Văn H đi vào Thôn N, xã A đón Lưu Hữu B để cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe đi qua quán Trà chanh của anh L thuộc thôn B (nay là thôn P), xã Đ, huyện V thì Lưu Hữu B nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1-158.91, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh đen bạc của anh Hoàng Mạnh H3 để phía trước quán, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, cả nhóm nảy sinh ý định trộm cắp xe, Nguyễn Quang T4 dừng xe ở ngã ba đường đi Chu Túc (An Sơn) ngồi đợi, Triệu Văn H ngồi đợi ở ngã ba, Lưu Hữu B đi bộ lên phía xe của anh Hoàng Mạnh H3 quan sát xung quanh không thấy có ai nên quay xe, nổ máy rồi điều khiển xe đi đến vị trí Triệu Văn H đợi rồi cùng nhau đi vào đường Chu Túc, Nguyễn Quang T4 điều khiển xe mượn của Vi Anh Q cùng nhau điều khiển xe đi về nhà Lưu Hữu B. Trên đường đi Lưu Hữu B tháo biển kiểm soát của xe ra, về đến nhà cả ba người cùng nhau tháo yếm xe rồi lấy yếm và biển kiểm soát xe 12V1-159.46 (xe Lưu Hữu B và Triệu Văn H đã trộm tại thị trấn N, huyện V ngày 30/11/2020) lắp vào xe vừa trộm được. Đến tối sau khi ăn cơm xong, cả ba người tiếp tục rủ nhau đi sang thị trấn V, Lưu Hữu B điều khiển xe mô tô vừa trộm được của anh Hoàng Mạnh H3 chở Triệu Văn H và Nguyễn Quang T4 đi qua quán cơm của anh Triệu Văn C ở số 139 phố Đức Tâm, thị trấn Văn Quan thì Triệu Văn H nhìn thấy chiếc xe của anh Triệu Văn C có biển kiểm soát 12U1-003.79 để ở trước sân, xe có cắm chìa khóa ở ổ điện. Lưu Hữu B điều khiển xe đi hết đường đôi thì quay xe lại đi lên hướng cầu Đức Hình, khi qua phía trước cửa hàng điện máy xanh, Triệu Văn H nhìn thấy chiếc xe mô tô của anh Hoàng Văn Đ biển kiểm soát 12L1-097.96 trước cửa hàng Điện máy xanh vẫn còn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4 thống nhất: Nguyễn Quang T4 sẽ trộm xe ở trước Điện máy xanh, còn Triệu Văn H

trộm xe ở trước quán cơm. Ngay sau đó, Nguyễn Quang T4 đi đến vị trí chiếc xe mô tô của anh Hoàng Văn Đ, quan sát không thấy có người thì mở chìa khóa ổ điện điều khiển xe đi ra hướng thành phố Lạng Sơn, còn Lưu Hữu B chở Triệu Văn H đi đến gần quán cơm của anh Triệu Văn C, đến nơi Triệu Văn Hợp xuống xe đi đến vị trí chiếc xe quan sát không thấy có người thì Triệu Văn H lên xe mở ổ khóa điện điều khiển xe đi thẳng ra hướng thành phố Lạng Sơn. Khi đến đoạn đường ngã ba rẽ đi xã Trấn Ninh, huyện Văn Quan cả ba người thống nhất đem 02 xe vừa trộm được lên thành phố Lạng Sơn bán. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả ba người điều khiển xe đến quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn K ở thôn Đồng Ân, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn để bán xe, anh Nguyễn Văn K hỏi giấy tờ xe thì cả ba người nói giấy tờ đã bị mất, cần tiền nên bán. Anh Nguyễn Văn K đồng ý mua chiếc xe biển kiểm soát 12L1-097.96 trộm của anh Hoàng Văn Đ với giá 2.000.000 đồng và chiếc xe biển kiểm soát 12U1-003.79 trộm của anh Triệu Văn C với giá 600.000 đồng. Bán xe xong, Lưu Hữu B điều khiển xe chở Triệu Văn H và Nguyễn Quang T4 lên thị trấn Đồng Đăng ăn đêm rồi đi về nhà. Số tiền bán xe của anh Hoàng Văn Đ thì Lưu Hữu B và Nguyễn Quang T4 chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, số tiền bán xe của anh Triệu Văn C, Lưu Hữu B được 500.000 đồng và Triệu Văn H được 100.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTSTTTHS ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 12U1-158.91, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh đen bạc đến thời điểm bị thiệt hại là 17.550.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 12L1- 097.96, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, màu xanh đến thời điểm bị thiệt hại là 7.800.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 12V1-159.46, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, màu đen đến thời điểm bị thiệt hại là 17.550.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 12P1-235.89, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen bạc đến thời điểm bị thiệt hại là 15.600.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 12P1-235.21, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen bạc đến thời điểm bị thiệt hại là 15.600.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 12U1-003.79, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER MX, màu đỏ đen đến thời điểm bị thiệt hại là 2.200.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 12UA-021.47, nhãn hiệu ESPERO, số loại EX KING, màu đen đến thời điểm bị thiệt hại là 13.050.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 89.350.000 đồng.

Các vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: Tạm giữ của Lưu Hữu B 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 12U1-158.91, màu sơn đen bạc xanh; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014597, mang tên Hoàng Mạnh H3; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hoàng Mạnh H3; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hoàng Văn T8; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy mang tên Hoàng Mạnh H3; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Mạnh H3; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013086 mang tên Nông Thị B; 01 bộ yếm xe mô tô màu trắng xanh, diện 65cm x 33cm; 01 bộ yếm xe mô tô màu trắng đen, mặt trắng có chữ HONDA, mặt đen có chữ RGALFER, diện 65cm x 33cm, số tiền 1.650.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Quang T4: Số tiền 820.000 đồng; tạm giữ của Triệu Văn H: 01 điện thoại nhãn

hiệu Redmi, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; tạm giữ của ông Nguyễn Văn K 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE an pha màu xanh, biển kiểm soát 12L1-09796; 01 xe mô tô nhãn hiệu JUPITER MX màu đỏ đen, biển kiểm soát 12U1-00379. Tạm giữ của anh Vi Văn T9 01 xe mô tô biển kiểm soát 12UA-021.47, nhãn hiệu ESPERO, số loại EX KING màu đen, 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Vi Hữu L1; tạm giữ của anh Triệu Văn C 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000463 mang tên Lăng Trung K. Nhận bàn giao của Công an thành phố Lạng Sơn 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen, số khung 3915KY455946, số máy JA 39E1327047. Nhận bàn giao của Công an huyện Văn Lãng 01 xe mô tô Biển kiểm soát 12P1-235.21, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen bạc; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021764 mang tên Đỗ Văn Hưởng. Nhận bàn giao của Công an thành phố Lạng Sơn 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, số khung 3911KY210917, số máy JA39E1069137, không có biển kiểm soát, không có hai cánh yếm. Tạm giữ của ông Hà Văn T5 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011990 mang tên Hà Văn T5.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSVQ ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4 phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lê Minh H1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4 và Lê Minh H1 thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Người bị hại trình bày:

Anh Hà Văn T5 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Ngày 16/10/2020 anh có để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F1-235 98 trước cổng nhà rồi đi vào nhà cất dụng cụ lao động, chia khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, 03 phút sau quay ra thì không thấy xe đâu nữa. Khi phát hiện mất xe ông đến Công an xã Diêm He, huyện Văn Quan trình báo, sau đó sự việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan làm rõ thủ phạm là Lưu Hữu B. Chiếc xe này ông mua từ tháng 6/2020 với giá 18.500.000 đồng, sau khi bị cáo Lưu Hữu B trộm xe đi đã tháo rời một số phụ tùng xe dẫn đến làm hư hỏng kết cấu xe nên ông yêu cầu bị cáo và gia đình cùng có trách nhiệm trả lại chiếc xe nguyên vẹn như khi mới mua hoặc mua xe mới cho ông. Ngày 03/5/2021 hai bên thỏa thuận gia đình bị cáo mua cho ông một xe mô tô mới cùng loại với chiếc xe bị mất, tại phiên tòa hôm nay ông không yêu cầu gì thêm. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-235.89 ông đề nghị trả cho bố mẹ của bị cáo là ông Lưu Quốc T và bà Vi Thị T1. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Lưu Hữu B theo quy định của pháp luật.

Anh Chu Văn C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2020 âm lịch ông có để xe mô tô biển kiểm soát 12P1-23521 trước cửa quán, đến 19 giờ 30 phút ra đóng cửa quán thì không thấy xe nữa, chiếc xe trên ông mua từ tháng 9/2019 với giá 16.500.000 đồng. Sau sự việc xảy Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan đã làm rõ thủ phạm là Lưu Hữu B và Nguyễn Quang T4 trộm chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông chiếc xe, khi nhận lại chiếc xe

thấy bị hỏng chân dầm, xước tay cầm, đầu vỏ xe bị vỡ, mất 01 bằng lái xe ô tô, 01 bằng lái xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Chu Văn C (trước đây để trong cốp xe), anh đi làm lại 01 bằng lái xe ô tô, 01 bằng lái xe mô tô hết số tiền 1.350.000 đồng, sửa xe hết số tiền là 650.000 đồng (theo phiếu sửa chữa số 3225), tổng cộng là 2.000.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo Lưu Hữu B và Nguyễn Quang T4 cùng có trách nhiệm trả lại cho anh số tiền này. Đối với Chứng minh nhân dân bị mất anh không có yêu cầu gì, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Vi Hữu L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 17/2/2020 con gái anh là Vi Thị Đ đi xe mô tô biển kiểm soát 12UA – 02147 của ông đi học, đến tối để xe ở cạnh đường trước cổng Trung tâm y tế Đ, huyện V rồi vào nhà trọ gần đó ngủ, đến 07 giờ sáng 18/12/2020 con ông ra chỗ để xe thì không thấy xe đâu, con gái ông thông báo cho ông biết sự việc và ông đưa con đến Công an xã Diềm He để trình báo. Chiếc xe trên ông mua từ tháng 10/2020 với giá khoảng 14.000.000 đồng. Sau đó Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan đã làm rõ thủ phạm là Nguyễn Quang T4, Lưu Hữu B, Triệu Văn H và Lê Minh H1 và Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô 12UA - 02147 cho ông, nay ông không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Mạnh H3 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2020 ông đi xe mô tô biển kiểm soát 12U1-15891 từ nhà đến Ngã ba B, xã V, huyện V để xe trước cửa quán nhà anh L và sang nơi làm việc để làm sắt cho khách hàng, khoảng 15 giờ 20 phút anh phát hiện chiếc xe đã bị mất. Sau sự việc xảy ra ngày 24/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã trả lại chiếc xe cho anh, nay anh không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bà Nông Thị B1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 30/11/2020 bà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12V1-15946 nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, màu đen ra nhà bố, mẹ chồng ở Khu 7, thị trấn Na Sầm, đến nơi bà để xe ở trước cửa nhà quên không rút chìa khóa rồi vào nhà nói chuyện khoảng 30 phút, quay ra thì không thấy xe đâu nữa, trên xe có giấy tờ xe mô tô mang tên bà là Nông Thị B. Quá trình điều tra bà đã nhận lại xe theo biên bản trả lại tài sản ngày 24/3/2021, nay bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 23/12/2020 đi làm tại Điện máy xanh trên địa bàn Phố Đức Hình, thị trấn Văn Quan, anh có để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 097.96, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE Alpha, màu xanh còn cấm chìa khóa ở ổ khóa điện. Chiếc xe này do vợ anh là Phùng Thị T9 đứng tên đăng ký và vợ chồng sử dụng chung chiếc xe này. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm rõ thủ phạm và ngày 24/3/2021 đã trả lại chiếc xe cho anh, nay không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Triệu Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 23/12/2020 anh ra quán đối diện Điện máy xanh tại phố Đức

Tâm (nay là phố Tâm An), thị trấn Văn Quan để chuẩn bị đồ ăn sáng cho hôm sau, anh để chiếc xe biển kiểm soát 12U1-003.79, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER MX, màu đỏ đen trong sân trước cửa quán, khoảng 20 giờ cùng ngày anh ra về thì không thấy xe đâu nữa. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã làm rõ và trả lại xe cho anh, nay anh không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lưu Quốc T và bà Vi Thị T1 trình bày: Bị cáo Lưu Hữu B gây thiệt hại chiếc xe mô tô của anh Hà Văn T5, nay gia đình đã tự nguyện mua xe mô tô mới trị giá 21.000.000 đồng cho bị hại, nay đề nghị trả chiếc xe mô tô cũ mà bị cáo Lưu Hữu B trộm của ông Hà Văn T5 cho gia đình ông bà sử dụng và đồng ý chịu trách nhiệm trả số tiền mà Lưu Hữu B gây thiệt hại cho các bị hại. Bà Nông Thị T3 (mẹ của bị cáo Triệu Văn H), ông Lê Khánh H2 (bố của bị cáo Lê Minh H1) đồng ý chịu trách nhiệm trả số tiền mà các bị cáo gây thiệt hại cho anh Chu Văn C và anh Vi Văn T9.

Chị Vi Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra thống nhất với lời trình bày của ông Vi Hữu L1, nay đã tìm được xe mô tô biển kiểm soát 12UA - 02147 chị không có yêu cầu gì, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 23/12/2020 khi ông đang ở cửa hàng xe máy Ngọc Khiển tại thôn Đồng Én, xã Hoàng Đồng, có 03 nam thanh niên gõ cửa bảo bán xe mô tô, ông hỏi giấy tờ thì họ nói đây là xe của họ và giấy tờ đã bị mất, ông đồng ý mua xe WAVE Anfa biển kiểm soát 12L1- 097.96 với giá 2.000.000 đồng, xe JUPITER biển kiểm soát 12U1-003.79 là 600.000 đồng. Khi mua ông không biết 02 chiếc xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có, ngày 24/12/2020 ông đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan, nay ông không yêu cầu các đối tượng trả lại số tiền mua xe và đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Anh Vi Văn T9 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 18/12/2020 Triệu Văn H đến cửa hàng để bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12UA-02147, anh đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng, Triệu Văn H gọi một nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ) lấy giấy đăng ký xe mô tô có tên Vi Hữu L1 đến, hai bên thống nhất viết giấy tờ mua bán xe và anh trả tiền cho Triệu Văn H, khi mua xe anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi biết sự việc ngày 24/12/2020 anh đã tự nguyện giao nộp xe mô tô trên cho Công an huyện Văn Quan. Nay anh yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng.

Anh Chu Mạnh T6 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 09/11/2020 anh đang ở phòng trọ tại Phố Diềm He, xã Diềm He thì có Nguyễn Quang T4 đến hỏi mượn xe mô tô, do Nguyễn Quang T4 năn nỉ nên anh đã cho mượn xe biển kiểm soát 12UA-02064, chiếc xe này là của bố anh tên là Chu Văn H3 cho anh mượn để làm phương tiện đi học. Sau 4 ngày không thấy Nguyễn Quang T4 trả xe nên anh tự đi tìm và yêu cầu trả xe sau

đó anh lấy xe về nhà, khi mượn xe Nguyễn Quang T4 nói là để đi đón bạn, còn trong thời gian mượn xe Nguyễn Quang T4 sử dụng vào việc gì anh không biết.

Anh Ngô Việt H7 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Ngày 30/11/2020 khi đang ở nhà trọ tại phố Diềm He 2, Triệu Văn H đến hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 12UA-01127, đến tối nghỉ học ra đến cổng trường Trung học phổ thông Văn Quan thì Triệu Văn H trả xe cho anh, khi hỏi mượn xe Triệu Văn H nói là để đi về nhà, còn trong thời gian đó Triệu Văn H sử dụng xe vào việc gì anh không biết.

Anh Vi Anh Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các bản khai tại cơ quan điều tra trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 23/12/2020 anh gặp Nguyễn Quang T4 ở quán INTERNET thì Nguyễn Quang T4 hỏi mượn xe mô tô, do Nguyễn Quang T4 năn nỉ nhiều nên anh đã cho mượn, đến 17 giờ cùng ngày thì đem xe và chìa khóa trả lại cho anh, anh không biết Nguyễn Quang T4 lấy xe đi đâu, làm gì, khi trả xe cũng không nói gì. Chiếc xe trên là của mẹ anh tên Vi Thị T5 đứng tên đăng ký, là xe của gia đình sử dụng chung làm phương tiện đi lại.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4, Lê Minh H1 phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Triệu Văn H và Nguyễn Quang T4, riêng bị cáo Lưu Hữu B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Hữu B từ 27 đến 36 tháng tù; bị cáo Nguyễn Quang T4 từ 26 đến 30 tháng tù, bị cáo Triệu Văn H từ 20 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh H1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập. Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã trả lại cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề cập xem xét. Đối với các vật chứng đang tạm giữ đề nghị: Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, số khung 3911KY210917, số máy JA39E1069137, không có biển kiểm soát, không có hai cánh yếm cho gia đình bị cáo sử dụng kèm theo 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011990 mang tên Hà Văn T5. Đề nghị tịch thu số tiền 2.470.000đ sung Ngân sách Nhà nước do các bị cáo có được từ việc phạm tội. Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Triệu Văn H do sử dụng việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với ông Hà Văn T5 bị Lưu Hữu B trộm xe mô tô biển kiểm soát 12F1-235 98, bố, mẹ bị cáo là Lưu Quốc T và Vi Thị T1 đã tự nguyện mua xe mô tô mới trị giá 21.000.000 đồng cho ông Hà Văn T5, tại phiên tòa ông Hà Văn T5 không yêu cầu gì thêm và đề nghị trả cho ông Lưu Quốc T và bà Vi Thị T1 chiếc xe mô tô nêu trên, nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, số khung 3911KY210917, số máy JA39E1069137, do đã bị tháo rời một số bộ phận nên nay không có biển kiểm soát, không có hai cánh yếm kèm theo 01 giấy chứng

nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011990 mang tên Hà Văn T5; Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lưu Hữu B và Nguyễn Quang T4 và anh Chu Văn C, mỗi bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Chu Văn C 1.000.000 đồng; Buộc các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Lê Minh H1 có trách nhiệm liên đới trả cho anh Vi Văn T9 số tiền 4.000.000 đồng, trong đó bị cáo Lưu Hữu B trả 1.100.000 đồng. Bị cáo Triệu Văn H trả 1.700.000 đồng. Bị cáo Lê Minh H1 1.200.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, đều là người chưa thành niên, suy nghĩ nông nổi, thực hiện hành vi bột phát không có bàn bạc, các bị hại quản lý tài sản lỏng lẻo, tạo điều kiện cho các bị cáo nảy sinh ý định thực hiện hành vi phạm tội, mặt khác các bị cáo chưa được sự quan tâm của gia đình nên nhất thời phạm tội, nay các bị cáo đã ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Lê Minh H1, Lưu Hữu B, Triệu Văn H bằng mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị nhưng cho hưởng án treo, đối với bị cáo Nguyễn Quang T4 người bào chữa nhất trí mức thấp nhất của đại diện Viện sát đề nghị.

Các bị cáo Lưu Hữu B, Nguyễn Quang T4, Triệu Văn H, Lê Minh H1 nhất trí với đề nghị của Người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của người bào chữa: Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Lưu Hữu B và Triệu Văn H là phù hợp nên vẫn giữ nguyên quan điểm, không nhất trí cho các bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng, các bị hại Vi Hữu L1, Nông Thị B, Hoàng Văn Đ, Triệu Văn C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vi Văn T9 được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ hai, có đơn xin xét xử vắng mặt, Chu Mạnh T6, Ngô Việt H7, Vi Anh Q, Lưu Văn T7, Vi Thị Đ, Nguyễn Văn K đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần hai, tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, Kiểm sát viên không ai đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng

mặt bị hại, người có quyền lợi liên quan nêu trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Hình sự.

[3] **Tại phiên** tòa các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4, Lê Minh H1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo, do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Đối với bị cáo Lưu Hữu B từ ngày 16/10/2020 đến ngày 23/12/2020 đã có hành vi trộm cắp 07 chiếc xe mô tô. Gồm xe biển kiểm soát 12P1-235.89 của anh Hà Văn T5, xe mô tô 12V1-159.46 của bà Nông Thị B, xe mô tô 12U1-158.91 của anh Hoàng Mạnh H3, xe mô tô 12U1-003.79 của anh Triệu Văn C, xe mô tô 12UA-021.47 của ông Vi Hữu L1, xe mô tô 12P1-235.21 của anh Chu Văn C, xe mô tô 12L1- 097.96 của anh Hoàng Văn Đ, (tại xã Diêm He, huyện Văn Quan 03 chiếc, tại khu 7 thị trấn Na Sầm huyện Văn Lãng 01 chiếc, tại thôn Bản Khính, xã Khánh Khê 01 chiếc, tại thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan 02 chiếc). Tổng cộng trị giá tài sản là 89.350.000 đồng. Số tiền bị cáo được hưởng lợi trong những lần trộm cắp đem xe mô tô đi bán là 2.500.000đ. Số tiền này bị cáo đã chi tiêu một phần, Cơ quan điều tra còn tạm giữ được số tiền 1.650.000 đồng, trong đó có số tiền của bị cáo Triệu Văn H là 100.000 đồng và của bị cáo Nguyễn Quang T4 là 50.000đ. Bị cáo Triệu Văn H từ ngày 30/11/2020 đến ngày 23/12/2020 đã có hành vi trộm cắp 05 xe, gồm xe mô tô 12V1-159.46 của bà Nông Thị B; xe mô tô 12UA-021.47 ông Vi Hữu L1; xe 12U1-158.91 của anh Hoàng Mạnh H3, xe mô tô 12U1-003.79 của anh Triệu Văn C, xe mô tô 12L1- 097.96 của anh Hoàng Văn Đ (Tại khu 7 thị trấn Na Sầm huyện Văn Lãng 01 chiếc, tại xã Diêm He, huyện Văn Quan 02 chiếc, tại thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan 02 chiếc). Tổng giá trị tài sản là 58.150.000 đồng. Số tiền bị cáo được hưởng lợi trong những lần trộm cắp đem xe mô tô đi bán là 2.100.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã sử dụng chi tiêu hết chỉ còn 100.000 đồng bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đối với bị cáo Nguyễn Quang T4 từ ngày 09/11/2020 đến ngày 23/11/2020 đã có hành vi trộm cắp 05 xe, các xe biển kiểm soát 12P1-235.21 của anh Chu Văn C, xe mô tô 12UA-021.47 của anh Vi Hữu L1, xe mô tô 12U1-158.91 của anh Hoàng Mạnh H3, xe mô tô 12U1-003.79 của anh Triệu Văn Chè, xe mô tô 12L1- 097.96 của anh Hoàng Văn Đường (Tại thôn Bản Khính, xã Khánh Khê 01 chiếc, tại xã Diêm He, huyện Văn Quan 02 chiếc, tại thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan 02 chiếc). Tổng giá trị tài sản là 56.200.000 đồng. Số tiền bị cáo được hưởng lợi trong những lần trộm cắp đem xe mô tô đi bán là 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ được số tiền 820.000 đồng, số còn lại đã chi tiêu. Đối với bị cáo Lê Minh H1 ngày 17/12/2020 có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 12UA-021.47 của ông Vi Hữu L1. Trị giá tài sản là 13.050.000 đồng. Số tiền bị cáo hưởng lợi khi bán xe là 1.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lưu Hữu B, Nguyễn Quang T4, Triệu Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Minh H1 phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi có tính chất như nhau, không phân công, phân nhiệm, không chuẩn bị công cụ, phương tiện khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người chưa thành niên, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn tài sản tại địa phương, gây bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những thanh niên mới lớn, ở độ tuổi các bị cáo nhẽ ra đang ngồi trên ghế nhà trường để học tập, nhưng do ăn chơi đua đòi, lười học, lười lao động nên các bị cáo đã bỏ học, đi chơi game, khi không có tiền các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở các bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp, bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu sài nên chỉ trong một khoảng thời gian ngắn từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2020 các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần thiết phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm phát triển lành mạnh trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Lê Minh H1 chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật là người có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Quang T4 đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, ngày 19/6/2020 mới chấp hành xong nên có nhân thân không tốt. Bị cáo Lê Minh H1 không có tình tiết tăng nặng. Đối với các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4 phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lưu Hữu B và gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả mua xe cho bị hại Hà Văn T5, anh Hà Văn T5 xin giảm nhẹ cho bị cáo, nên bị cáo Lưu Hữu B được hưởng tình tiết **giảm nhẹ** theo điểm b khoản 1, 2 **Điều 51** Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Minh H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4 đều tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, giá trị tài sản bị thiệt hại lớn. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo rèn luyện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo Lưu Hữu B thực hiện hành vi trộm cắp 07 chiếc xe nên phải chịu mức hành phạt cao hơn các bị

cáo khác, bị cáo Nguyễn Quang T4 và Triệu Văn H cùng thực hiện trộm cắp 05 chiếc xe, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Quang T4 có nhân thân xấu do vậy chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Triệu Văn H. Bị cáo Lê Minh H1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm xét xử, các bị cáo là người chưa thành niên khi lượng hình sẽ xem xét xử phạt các bị cáo bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt của người thành niên phạm tội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tại Biên bản xác minh ngày 21/01/2021 và tại phiên tòa hôm nay xác định các bị cáo đều là người chưa thành niên, không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Hoàng Mạnh H3, anh Hoàng Văn Đ, anh Triệu Văn C, anh Vi Hữu L1 và chị Nông Thị B1 đã nhận lại toàn bộ tài sản, nay không yêu cầu bồi thường do vậy không đề cập xem xét; Đối với yêu cầu của ông Hà Văn T5 bị mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-235.89, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen bạc, hành vi này do bị cáo Lưu Hữu B thực hiện, ông Hà Văn T5 đã kiểm tra xe bị hư hỏng và kết cấu xe bị thay đổi nên yêu cầu bị cáo Lưu Hữu B trả xe mô tô cùng loại có giá trị tương ứng, quá trình giải quyết vụ án bố, mẹ của bị cáo là ông Lưu Quốc T và bà Vi Thị T1 đã thỏa thuận mua xe mới cho ông Hà Văn T5 thể hiện tại giấy thỏa thuận ngày 03/5/2021, nay ông Hà Văn T5 không yêu cầu gì thêm do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Chu Văn C bị mất xe mô tô biển kiểm soát 12P1-235.21, hành vi do các bị cáo Lưu Hữu B, Nguyễn Quang T4 thực hiện, sau khi trộm được xe bị cáo Lưu Hữu B vứt hết giấy tờ trong đó có bằng lái xe mô tô, bằng lái xe mô tô mang tên Chu Văn C, bị hại đã xin cấp đổi lại giấy phép lái xe mô tô, xe ô tô hết số tiền 1.350.000 đồng, sửa xe hết 650.000 đồng, tổng số tiền là 2.000.000 đồng, nay Chu Văn C yêu cầu các bị cáo Lưu Hữu B, Nguyễn Quang T4 trả số tiền này và được người đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên; Đối với yêu cầu của Vi Văn T9 là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12UA-021.47 với số tiền là 4.000.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo khẳng định khi bán xe không nói cho Vi Văn T9 chiếc xe là tài sản trộm cắp, do vậy không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Vi Văn T9, đối với số tiền nêu trên Vi Văn T9 đề nghị các bị cáo trả lại, các bị cáo Triệu Văn H, Lưu Hữu B, Lê Minh H1 nhất trí cùng chịu trách nhiệm liên đới bồi thường tương ứng số tiền được hưởng như sau: bị cáo Lưu Hữu B trả 1.100.000 đồng, bị cáo Triệu Văn H trả 1.700.000 đồng, bị cáo Lê Minh H1 trả 1.200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn

Quang T4 tại thời điểm xét xử đã đủ 18 tuổi nên tự chịu trách nhiệm bồi thường. Các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Lê Minh H1 là người chưa thành niên, không có tiền và tài sản riêng nên người đại diện hợp pháp của các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại.

[10] Đối với Nguyễn Văn K là người đã mua 02 chiếc xe xe mô tô biển kiểm soát 12U1-003.79 và xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 097.96 với tổng số tiền là 2.600.000 đồng. Khi mua Nguyễn Văn K không biết là tài sản do trộm cắp mà nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn K. Về số tiền đã mua xe nêu trên, Nguyễn Văn K không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với Lưu Văn T7 là người đi cùng xe của bị cáo Lưu Hữu B ngày 16/10/2020, nhưng khi bị cáo Lưu Hữu B thực hiện hành vi trộm chiếc xe của anh Hà Văn T5 thì Lưu Văn T7 đã đi nơi khác, không được tham gia và không biết bị cáo trộm chiếc xe trên nên không có căn cứ để xử lý; Đối với Chu Mạnh T6 cho Nguyễn Quang T4 mượn xe biển kiểm soát 12UA-02064, Ngô Việt H7 cho Triệu Văn H mượn xe mô tô biển kiểm soát 12UA-01127, Vi Anh Q cho Nguyễn Quang T4 mượn xe mô tô biển kiểm soát 12U1 - 123.87, các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nhưng chủ sở hữu không biết nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với Chu Mạnh T6, Ngô Việt H7, Vi Anh Q và tịch thu các phương tiện nêu trên.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng Cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả lại cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với vật chứng chưa xử lý gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-235.89 của ông Hà Văn T5 nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, số khung 3911KY210917, số máy JA39E1069137, nay không có biển kiểm soát, không có hai cánh yếm, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011990 mang tên Hà Văn T5 là chiếc xe do bị cáo Lưu Hữu B trộm của Hà Văn T5. Tại phiên tòa ông Lưu Quốc T và bà Vi Thị T1 là bố, mẹ của bị cáo Lưu Hữu B xin lại chiếc xe mô tô trên và được ông Hà Văn T5 đồng ý. Xét thấy gia đình bị cáo đã mua xe mới trả cho Hà Văn T5 nên cần xem xét trả lại chiếc xe trên cho ông Lưu Quốc T và bà Vi Thị T1; Đối với số tiền 1.650.000 đồng của bị cáo Lưu Hữu B và 820.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quang T4 là số tiền các bị cáo có được do phạm tội mà có; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen của bị cáo Triệu Văn H đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo thấy rằng mức đề nghị cho các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H được hưởng án treo là không đảm bảo tính răn đe nên không được chấp nhận. Mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quang T4, Lê Minh H1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4, Lê Minh H1 là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo Lưu Hữu B và bị hại Hà Văn T5 thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại trước khi xét xử nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[14] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Hữu B.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang T4, Triệu Văn H;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Minh H1.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ các Điều 357; 468; 585; 589 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4, Lê Minh H1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lưu Hữu B 2 năm 3 tháng (Hai năm ba tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/12/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T4 2 năm 2 tháng (Hai năm hai tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/12/2020.

2.3. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/12/2020.

2.4. Xử phạt bị cáo Lê Minh H1 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Công nhận sự thỏa thuận của gia đình bị cáo Lưu Hữu B, bị cáo Nguyễn Quang T4 và anh Chu Văn C về trách nhiệm bồi thường cho anh Chu Văn C số tiền là 2.000.000 đồng. Trong đó bà Vi Thị T1 (mẹ của bị cáo Lưu Hữu B) bồi thường thay cho bị cáo Lưu Hữu B 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quang T4 bồi thường 1.000.000 đồng.

3.2. Buộc gia đình các bị cáo Triệu Văn H, Lưu Hữu B, Lê Minh H1 cùng chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Vi Văn T9 số tiền 4.000.000 đồng. Trong đó bà Vi Thị T1 (mẹ bị cáo Lưu Hữu B) bồi thường thay cho bị cáo Lưu Hữu B 1.100.000 đồng; bà Nông Thị T3 (mẹ bị cáo Triệu Văn H) bồi thường thay cho bị cáo Triệu Văn H 1.700.000 đồng; ông Lê Khánh H2 (bố bị cáo Lê Minh H1) bồi thường thay cho bị cáo Lê Minh H1 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên mà người thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được quy định tại 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả cho gia đình ông Lưu Quốc T và bà Vi Thị T1 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu đen bạc, số máy JA39E1069137, số khung 3911KY210917, không có hai cánh yếm, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011990 mang tên Hà Văn T5; 01 biển kiểm soát 12P1-235 89.

4.2. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Triệu Văn H.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2021).

4.3. Tịch thu của bị cáo Lưu Hữu B 1.650.000 đồng; của bị cáo Nguyễn Quang T4 820.000 đồng, tổng cộng là 2.470.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước. *(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/3/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện V, tỉnh Lạng Sơn).*

5. Án phí: Các bị cáo Lưu Hữu B, Triệu Văn H, Nguyễn Quang T4, Lê Minh H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước